

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2022/HS-ST

Ngày:18-01-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Lê Văn Hùng.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1.Lê Văn V**, sinh ngày 31/5/1985 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 27/07/2011, bị Tòa án nhân dân quận huyện Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chưa chấp hành khoản tiền án phí; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**2.Phạm Văn N**, sinh ngày 20/6/1984 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/11/2010, bị Công an huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nchưa nộp khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Thanh H sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ; vắng mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn B; sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

-*Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị D; vắng mặt.

- *Người chứng kiến.*

1. Anh Trần Quốc M; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Văn T vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B; vắng mặt.

4. Chị Trần Thị T; vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 25/8/2021, Lê Văn V, sinh năm: 1985, nơi cư trú: xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sutat BKS: 18F8-6933 đến rủ Phạm Văn N, sinh năm: 1984, nơi cư trú: xóm 15, xã X (là bạn cùng nghiện chất ma túy) đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý đi. V điều khiển xe mô tô chở N đến khu vực chợ Bến xã G, huyện G, tỉnh Nam Định tìm mua Heroine. Đến nơi, V dừng xe và lấy trong người ra đưa cho N 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), N cầm tiền và tìm gặp một nam thanh niên không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, biết người nam thanh niên có Heroine bán nên Ngọc hỏi mua và đưa số tiền 400.000 đồng, nam thanh niên đồng ý nhận tiền và đưa cho N 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. N nhận gói nhỏ, kiểm tra xác định là Heroine cầm ở trên tay rồi lên xe. Sau đó, V điều khiển xe chở N đến cửa hàng bán thuốc tân dược ở xã G, huyện G dừng lại, để N xuống xe, vào mua 02 bơm kim tiêm và 02 ống nước cất. V tiếp tục chở N đến khu vực nghĩa trang nhân dân xã G. Ngọc dùng tay bẻ 2 phần Heroine vừa mua được để N và V cùng sử dụng dưới hình thức: tiêm chích. Số Heroine còn lại, V bảo N chia đôi mỗi người một phần để sử dụng sau. N dùng tay chia chỗ ma túy trên, rồi dùng 01 mảnh giấy bạc màu

vàng xé từ bao thuốc lá Thăng Long gói một phần Heroine cất vào trong túi quần của mình. N dùng vỏ gói cũ, gói phần Heroine còn lại cho vào trong bao thuốc lá Thăng Long bỏ vào túi quần của V. Khoảng 11 giờ cùng ngày, V chở N về đến khu vực tổ 18, thị trấn X, huyện X thì bị lực lượng Công an huyện Xuân Trường phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. V và N đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của bản thân như trên và tự giác giao nộp 02 gói Heroine đã cất giấu. Công an huyện Xuân Trường đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong ký hiệu lần lượt là M1, M2, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô do V sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn V, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xám hiệu Nón Sơn; thu trong ví da màu nâu 02 sim thuê bao nhà mạng lần lượt Viettel có số seri 898404800028439783 và mạng Vinaphone số Seri: 89840200010859955544; Tại nơi ở của Phạm Văn N Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 1170/GĐKTHS ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Gói nhỏ thu giữ của V, N là ma túy loại ma túy: Heroine, khối lượng lần lượt M1: 0,155 gam, M2: 0,110 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn V và Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân và đồng bọn như trên.

Quá trình điều tra xác định được. Trong các ngày 17; 20 và 21/8/2021, Lê Văn V đã 3 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Xuân Trường, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Với mục đích đi cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Nên khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/8/2021, Lê Văn V đã đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe VISION, màu sơn: đen-đỏ, BKS: 18B1-91891 là xe mượn của chị Trần Thị T, SN: 1987, (vợ của V) đến trục đường liên xã thuộc khu vực xóm 10, xã Xu, thấy vắng người qua lại, V đã dừng xe tháo biển kiểm soát cất vào trong cốp. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến cách chùa Liên Hòa thuộc xóm 10, xã X khoảng 800 mét thì phát hiện thấy chị Vũ Thị H, sinh năm: 1996, nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X và chị Nguyễn Thị D, SN: 1994, nơi cư trú: thôn Liên T, xã X, đều là giáo viên Trường mầm non xã X đang điều khiển 02 xe mô tô đi song song cùng chiều phía trước (chị Hoa đi phía ngoài bên trái, còn Dung đi phía trong sát lề đường). Đồng thời, lúc này tay trái chị Hoa cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng, bên trong có gắn thẻ sim 0973302396 đưa xuống cất vào trong cốp nhỏ dưới tay lái bên trái, V đã tăng ga áp sát xe của chị Hoa và dùng tay trái điều khiển xe, tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động trên rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, V đã tháo thẻ sim cất vào trong ví da của mình. Còn chiếc điện thoại, V mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Bình Minh tại xóm 8, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định gặp anh Trịnh Văn T, SN: 1991, là chủ cửa hàng trao đổi bán chiếc điện thoại trên, V nói "Có chiếc điện thoại của mình không dùng nữa, cần bán", T tin tưởng nên đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. V nhận số tiền trên rồi sử dụng

chi tiêu cá nhân hết 1.100.000 đồng, còn lại 400.000 đồng rủ N cùng đi mua ma túy để sử dụng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/8/2021, V một mình tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION BKS: 18B1-91891 đến trục đường tỉnh lộ 489C hướng cầu Nam Điền, xóm 11, xã X đi xóm 1, xã X tìm sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đi đến địa phận xóm 1, xã X, phát hiện thấy chị Vũ Thị Thanh H sinh năm: 1999, nơi cư trú: xóm 5, xã X, huyện X là công nhân của Công ty Smart Shirt điều khiển xe mô tô một mình đi cùng chiều phía trước, tay trái đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart - Star5, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim 0858667593. Ngay lập tức, V điều khiển xe, tăng ga áp sát, tay trái điều khiển xe, tay phải nhanh chóng đưa lên giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy, chị H tri hô, truy đuổi đến khu vực chùa An Cư thuộc xóm 1, xã X thì bị mất lái tự ngã ra đường bị đau, không bị thương tích gì. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, V đã tháo thẻ sim cất vào trong ví da rồi mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Bình Minh gặp anh Trịnh Văn T, anh T hỏi về nguồn gốc của chiếc điện thoại thì V nói "Chiếc điện thoại của mình không dùng nữa, cần bán". Anh T tin tưởng kiểm tra và đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng, V nhận tiền và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

*Vụ thứ 3:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION BKS: 18B1-91891 đến trục đường liên xã thuộc xóm 11, xã X, huyện X, hướng từ cầu Nam Điền, xã X đi UBND xã X mục đích để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đi đến ngang nhà máy xử lý rác thải thuộc xóm 11, xã X V phát hiện chị Trần Thị h, sinh năm: 1984, nơi cư trú: xóm 2, xã X đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, mặc áo phông trắng cổ tròn, trên cổ có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng tây loại 18K, trọng lượng 1,5 chỉ. V tăng ga áp sát, dùng tay trái điều khiển xe, tay phải đưa lên phía sau cổ nắm lấy sợi dây chuyền của chị H giật đứt rồi tăng ga bỏ chạy về hướng UBND xã X, chị H tri hô "Cướp, cướp" và đuổi theo nhưng không đuổi được. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền, V kiểm tra thấy bị đứt móc khóa, không có mặt rồi mang đến cửa hàng vàng bạc Ngọc M ở xóm 9, Q, xã G, huyện G gặp anh Trần Quốc M, SN: 1978 là chủ tiệm vàng. V đưa sợi dây chuyền ra nói "Có sợi dây chuyền bị đứt, không dùng nữa, muốn bán", anh Minh kiểm tra xác định là vàng tây loại 18k và tin tưởng, tiến hành cân xác định trọng lượng là 0,8 chỉ, anh M trả giá 1.900.000 đồng, V đồng ý bán và nhận số tiền sau đó chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra: Ngày 28/8/2021, anh Trịnh Văn T đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại mua của Lê Văn V cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường để phục vụ điều tra. Anh T không yêu cầu V hoàn trả số tiền anh đã bỏ ra để mua 02 điện thoại của V. Đối với Sợi dây chuyền anh M đã bán cho khách, móc khóa và mặt dây chuyền rơi tại hiện trường nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/HĐĐG ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng đồng tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá 2.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu VSMART - STAR5, màu đen tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá 1.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng tây, loại 18K, trọng

lượng 1,5 chỉ tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành tàng trữ trái phép chất ma túy và cướp giật tài sản của bản thân; Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 84/CT-VKSXT, ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn V.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Về tội danh và hình phạt chính:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cướp giật tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 06 năm 03 tháng đến 07 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 01 năm 11 tháng đến 02 năm 03 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình xảy ra vụ việc chị Vũ Thị H, chị Vũ Thị Thanh H, chị Trần Thị H chỉ bị xây xước nhẹ nên không yêu cầu Lê Văn V bồi thường thiệt hại về sức khỏe là phù hợp.

Chị Vũ Thị H đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, cùng 01 thẻ sim điện thoại Vinaphone số Seri: 89840200010859955544; Chị Vũ Thị Thanh H đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART - STAR5, cùng 01 thẻ sim điện thoại Viettel có số Seri: 898404800028439783. Chị Hoa và chị H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nữa là phù hợp.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lại Văn V phải bồi thường cho chị Trần Thị H sợi dây chuyền vàng trị giá 4.000.000 đồng.

Anh Trịnh Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.800.000đ mà anh Thế đã mua 2 chiếc điện thoại của bị cáo, đề nghị HĐXX không truy thu số tiền này của bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1170/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS:18F8-6933 cho ông Lê Văn B.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2021, tại khu vực tổ 18, thị trấn X,

huyện X, tỉnh Nam Định, Lê Văn V và Phạm Văn N có hành vi cùng đi mua và cùng sử dụng trái phép chất ma túy tổng khối lượng Heroine là: 0.265 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn V và bị cáo Phạm Văn N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra trong các ngày 17, 20 và 21/8/2021, trên địa bàn huyện Xuân Trường Lê Văn V dùng xe mô tô nhãn hiệu VISION BKS:18B1-91891 thực hiện 3 vụ cướp giật tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân; Cụ thể: Ngày 17/8/2021, V cướp giật tài sản của chị Vũ Thị H ở xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, trị giá 2.000.000đ; ngày 20/8/2021, V cướp giật của chị Vũ Thị Thanh H ở xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART - STARS, trị giá: 1.000.000đ; Ngày 21/8/2021, V cướp giật của chị Trần Thị H ở xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, 01 sợi dây chuyền vàng tây loại 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, trị giá: 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản V cướp giật của 3 người bị hại 7.000.000đ, Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn V đã cấu thành tội ‘Cướp giật tài sản) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo V có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo N có 1 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe đấu tranh và phòng ngừa.

[4] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn V và Phạm Văn N: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự, trong đó Lê Văn V là người rủ rê và đưa tiền cho Phạm Văn N để N trực tiếp mua ma túy cùng sử dụng. Vì vậy, bị cáo Lê Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phạm Văn N.

[5] Đối với bị cáo Lê Văn V về hành vi “Cướp giật tài sản”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Nguy hiểm ở chỗ bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô để đi cướp giật tài sản ở nhiều địa bàn của huyện Xuân Trường. Bị cáo là người có

năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm xong vì mục đích để còn tiền tiêu sai cá nhân bị cáo đã đi cướp giật tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị H, chị Vũ Thị Thanh H, chị Trần Thị H chỉ bị xây xước nhẹ nên không yêu cầu bị cáo Lê Văn V bồi thường là phù hợp.

Chị Vũ Thị H đã nhận lại 01 chiếc điện thoại cùng thẻ sim cũng như chị Vũ Thị Thanh H nhận lại 01 chiếc điện thoại cùng thẻ sim. Nay H và chị H không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự là phù hợp.

Chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường sợi dây chuyền vàng giá trị số tiền 4.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu của chị H là phù hợp nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho chị H.

Anh Trịnh Văn T mua hai chiếc điện thoại di động của bị cáo V tổng số tiền là 2.800.000đ; anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về số tiền này nên HĐXX không xem xét là phù hợp; HĐXX không truy thu số tiền này của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành cũng như 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 bao thuốc lá Thăng Long không còn giá trị nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 18F8- 6933 V sử dụng làm phương tiện chở Ngọc đi mua ma túy đã thu giữ của bị cáo V, xét thấy chiếc xe này của ông Lê Văn B, khi V mượn xe của ông Bình đi mua ma túy, ông B không biết, không có lỗi nên HĐXX sẽ trả lại chiếc xe này cho ông Lê Văn B là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION BKS:18B1-9189, bị cáo mượn của chị Trần Thị T, chị T không biết V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan đã trả lại cho chị Thẩm cũng như nhắc nhở chị T rút kinh nghiệm là phù hợp.

[11] Đối với người nam thành niên đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[12] Đối với Trịnh Văn T và Trần Quốc M ở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định là những người mua tài sản do V phạm tội mà có. Anh T và anh M kinh doanh hợp pháp, khi trao đổi mua bán tài sản của V không biết đó là tài sản do V phạm tội mà có. Nên hành vi của T và M không cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo V còn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn V.

2. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V.

3. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cướp giật tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Văn V phải chấp hành hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 25/8/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/8/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn V bồi thường thiệt hại tài sản sợi dây chuyền giá trị số tiền 4.000.000đ cho chị Trần Thị H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1170/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS:18F8-6933 cho ông Lê Văn B.

*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/CCTHA ngày 06/01/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).*

6. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Văn V và bị cáo Phạm Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn V phải nộp 300.000đ án phí dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng tập hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại
- NLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thế Quang      Lê Văn Hùng**

**Phạm Ngọc Long**





